TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 87/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 08/3/2019.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Ngọc Sơn.
- Ông Nguyễn Văn Sơn.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tơ –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phú Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST– HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2019/QĐST –HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trương Thị Kim T, sinh năm 1998; đăng ký thường trú: 46/2 ấp AB, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre; Tạm trú: ấp MH, xã MT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Lê Anh T, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp AB, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Chị Trương Thị Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Trương Thị Kim T trình bày:

Vào năm 2017 chị và anh Lê Anh T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã AQ, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/02/2017. Trong thời gian chung sống anh, chị có 01 con chung tên Trương Phúc K, sinh ngày 01/11/2017, hiện nay con chung đang sống chung với chị. Anh, chị không có tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh T là do từ năm 2018 anh, chị bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi nhau nên chị đã đưa con về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Anh T không quan tâm chăm sóc con chung và cũng không cấp dưỡng cho con chung; chị có tạo điều kiện hàn gắn tình cảm với anh

T nhưng không thành. Nhận thấy chị và anh T có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị có yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Anh T. Chị không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trương Phúc K, sinh ngày 01/11/2017, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Ngày 14/01/2019 chị Trương Thị Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn Lê Anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: trong thời gian chung sống chị T, anh T đã phát sinh mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã tìm cách để anh, chị hàn gắn nhưng không thành. Do đó có căn cứ hôn nhân giữa chị T, anh T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Lê Anh T có sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại ấp AB, AQ, huyện P, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Chị T có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Lê Anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T, anh T.

[4] Về hôn nhân: chị Trương Thị Kim T và anh Lê Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã AQ, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/02/2017. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị T, anh T được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị xin ly hôn với

anh T là do bất đồng quan điểm nên từ năm 2018 cho đến nay anh, chị không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau trong thời gian không còn sống chung anh T không quan tâm chăm sóc con chung và cũng không cấp dưỡng cho con chung. Xét thấy: Từ năm 2018 cho đến nay chị T, anh T không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặc khác Tòa án đã tạo điều kiện để chị T, anh T hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị T, anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Trương Thị Kim T và anh Lê Anh T có 01 con chung tên Trương Phúc K, sinh ngày 01/11/2017. Xét thấy: Từ năm 2018 cho đến nay chị T, anh T không còn sống thì con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Lẽ đó để không làm thay đổi môi trường sống và sinh hoạt hằng ngày của cháu nên cần giao cho chị T được tiếp tục nuôi con chung Trương Phúc K là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị T trình bày không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Chị Trương Thị Kim T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, điểm a, b, khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Thị Kim T. Chị Trương Thị Kim T được ly hôn với anh Lê Anh T. Chị Trương Thị Kim T và anh Lê Anh T không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Chị Trương Thị Kim T được trực tiếp nuôi con chung tên Trương Phúc K, sinh ngày 01/11/2017. Do chị Trương Thị Kim T không yêu cầu anh Lê Anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Lê Anh T có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Trương Thị Kim T và anh

Lê Anh T có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Trương Thị Kim T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021465 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã An Qui, huyện Thạnh Phú;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

HUỲNH THỊ PHÊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chót – Nguyễn Văn Sơn

Huỳnh Thị Phê

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

HUỲNH THỊ PHÊ

Caùc Hoäi thaåm nhaân daân **Thaåm phaùn –**
Chuû toaï phieân toaø

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt **Huyønh Thò Pheâ**